

Bản án số: 147/2022/HSST
Ngày: 12/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Thái Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/HSST, ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T; Sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm hồ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị Trúc M; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người, kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 2002 và có 01 con sinh ngày 20/8/2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tháng 12/2018, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở Cai nghiện Đức Hạnh, tháng 6/2020 trở về địa phương. Ngày 24/12/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 296, đường N, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22/12/2021, Trần Ngọc T điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-625.61 đi từ nhà tại ấp Đ, xã N, huyện C; khi đến trước cổng nhà ông Phạm Văn T, tại số 296, đường N, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bên hiên nhà ông T có treo 01 lồng chim bằng kim loại bên trong có 01 con chim chào mào và 01 lồng chim bằng gỗ bên trong có 01 con chim chích chòe than. T quan sát trong nhà không có ai nên dựng xe trước cổng nhà ông T, leo cổng vào nhà và trộm 02 lồng chim cùng 02 con chim trên rồi tẩu thoát và đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, ông T về nhà và phát hiện sự việc, ông T trình báo với Công an xã N, huyện C lập hồ sơ xử lý. Công an xã N, huyện C mời Trần Ngọc T lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Thu giữ vật chứng:

- Thu giữ 01 xe gắn máy biển số 50Y3-625.61, số khung 511XLK-708014, số máy JM51E-1707779.

- 01 con chim chào mào nuôi nhốt trong lồng bằng kim loại màu trắng, đường kính 40cm, cao 45cm và 01 con chim chích chòe nuôi nhốt trong lồng bằng gỗ, đường kính 40cm, cao 45cm; đã trả lại cho ông Phạm Văn T.

- 01 USB chứa 02 đoạn clip được trích xuất từ Camera nhà ông Phạm Văn T, hiện đang lưu hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 18KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 con chim chào mào trị giá 1.000.000đ; 01 con chim chích chòe than trị giá 600.000đ; lồng chim bằng kim loại đường kính 40cm, cao 45cm, trị giá 250.000đ; lồng chim bằng gỗ đường kính 40cm, cao 45cm, trị giá 250.000đ; tổng giá trị tài sản là 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS.CC ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Trần Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lờ khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo vì mong muốn có 02 con chim để nuôi dưỡng mà đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 lồng chim bằng kim loại bên trong có 01 con chim chào mào và 01 lồng chim bằng gỗ bên trong có 01 con chim chích chòe than. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tài sản trên có giá trị tổng cộng là 2.100.000đ. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối

cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã trả lại cho bị hại và bị hại cũng đã có đơn bãi nại, không xử lý hình sự đối với bị cáo; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính đang nuôi vợ và 01 con nhỏ mới sinh; do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 xe gắn máy biển số 50Y3-625.61, số khung 511XLK-708014, số máy JM51E-1707779; đăng ký chủ sở hữu là Trần Ngọc T, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 USB chứa 02 đoạn clip được trích xuất từ Camera nhà ông Phạm Văn Toàn, đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Bị các không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin hội đồng xét xử lượng hình giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ:

Khoảng 20 giờ ngày 22/12/2021, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-625.61 đi từ nhà đến trước cổng nhà ông Phạm Văn T (tại số: 296, đường N, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 lồng chim bằng kim loại bên trong có 01 con chim chào mào và 01 lồng chim bằng gỗ bên trong có 01 con chim chích chòe than để mang về nhà cất giấu thì sau đó bị phát hiện; cơ quan Công an đã mời lên làm việc và bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt có giá trị tổng cộng là 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích muốn chiếm hữu tài sản mà bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo có 01 tiền sự và đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng nhưng hiện tại bị cáo có nơi cư trú ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo (là thợ hồ), bị cáo là lao động chính của gia đình hiện đang nuôi vợ và con nhỏ. Mặt khác, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã trả lại cho chủ sở hữu và người bị hại cũng đã có đơn bãi nại đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ có tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là thợ hồ, việc làm không ổn định nên không cần thiết phải khấu trừ thu nhập hàng tháng và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: 01 con chim chào mào nuôi nhốt trong lồng bằng kim loại màu trắng, đường kính 40cm, cao 45cm và 01 con chim chích chòe nuôi nhốt trong lồng bằng gỗ, đường kính 40cm, cao 45cm; đã trả lại cho ông Phạm Văn Toàn và ông Toàn không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy biển số 50Y3-625.61, số khung 511XLK-708014, số máy JM51E-1707779; bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 USB chứa 02 đoạn clip được trích xuất từ Camera nhà ông Phạm Văn Toàn, hiện đang lưu hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự

sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát giáo dục người đó.

Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 50Y3-625.61, số khung 511XLK-708014, số máy JM51E-1707779.

Vật chứng nêu trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 108/PNK ngày 29/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan